

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH về xây dựng một nền giáo dục Việt Nam hiện đại

ĐỖ ĐỨC HÌNH*

Sinh thời, ngay từ thuở ra đi tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những nhận thức hết sức đúng đắn về vai trò của giáo dục. Người cho rằng chính dốt nát đã gây ra đói nghèo và cũng chính dốt nát đã đẩy cả một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, đã làm cho một quốc gia có bề dày lịch sử hàng nghìn năm, có truyền thống quật cường bất khuất cũng phải chịu thất bại vì không nhận thức được thời đại, không tìm thấy con đường phát triển của chính mình. Vì vậy mà vào trạc tuổi 13, khi đã làm quen với những tư tưởng nổi tiếng của đại cách mạng tư sản Pháp: Tự do - Bình đẳng - Bác ái, Người muốn sang phương Tây để tìm hiểu, xem đằng sau những tờ hấp dẫn ấy là cái gì? Và, bắt đầu từ ngày đó (5 - 6 - 1911), Người ra đi tìm đường cứu nước, tuyên truyền giác ngộ và đấu tranh để thành lập Đảng (1930), giành chính quyền về tay nhân dân (1945), tiến hành các cuộc kháng chiến chống xâm lược. . . cho đến lúc từ già cõi đời (2 - 9 - 1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều công sức cho sự nghiệp xây dựng nền giáo dục nhân dân phục vụ cho nhân dân và sự nghiệp cách mạng. Trong kho tàng di sản của Người về văn hoá, giáo dục, có thể tìm thấy và tiếp cận nhiều quan điểm khác nhau, nhưng ở bài viết này chúng tôi xin được nêu ra

ba quan điểm theo chúng tôi là cơ bản để xây dựng một nền giáo dục hiện đại của nước nhà.

Một là: "Một dân tộc dốt là dân tộc yếu" - Có thể đây là quan điểm gốc của giáo dục, bởi vì quan điểm này đặt vấn đề giáo dục có ý nghĩa quyết định đến vận mệnh của một dân tộc. Có thể hiểu một cách cụ thể là: dốt thì không thể phát huy được cả về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá, xã hội; dốt sẽ thất bại trong tất cả và không thể vượt qua được cái rào cản của một dân tộc "nhược tiểu". Quan điểm này là kết quả của cả một quá trình khảo sát vòng quanh thế giới và đi đến nhận thức được rằng: hầu hết các nước thuộc địa và kể cả một số nước phụ thuộc đều là những quốc gia bị hạn chế rất nặng nề về giáo dục, bất cập với sự phát triển chung của nhân loại và ngày càng bị tụt hậu so với văn minh và khoa học kỹ thuật. Chính vì thế mà chủ nghĩa đế quốc đã dùng chính sách ngu dân để làm công cụ nô dịch các dân tộc chịu thiệt thòi đó. Có thể nêu ra một số ví dụ như: Tại Đại hội Đảng xã hội Pháp tháng 12 - 1920, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo: Ở Đông Dương "Nhà tù nhiều hơn trường học. . . chúng tôi không có quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận... chúng tôi phải sống trong cảnh ngu dốt tối tăm vì chúng tôi không có quyền tự do học tập"¹. Trong bài "Đông Dương" đăng trên *Tạp chí Thư tín quốc tế* năm 1921, Nguyễn Ái Quốc đã viết: "Sự thật người Đông Dương không có một phương tiện hành động và học tập nào hết... Rượu cồn và thuốc phiện

* PGD Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ chủ tịch

cùng báo chí phản động của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của chính phủ. Máy chém và nhà tù làm nốt phần còn lại"². Trong *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), Nguyễn Ái Quốc đã dẫn chứng rằng: "Nhân dân Đông Dương khẩn khoản đòi mở trường học vì trường học thiếu một cách nghiêm trọng..., không tìm được chỗ cho con em học. Và hàng ngàn trẻ em đành chịu ngu dốt vì nạn thiếu trường"³; "Làm cho ngu dân để trị", đó là chính sách được thực dân Pháp "ưa dùng nhất" ở các thuộc địa. Bằng sự chứng minh như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng dốt sẽ dẫn đến đói nghèo, dốt sẽ dẫn đến mất nước và rơi vào vòng nô lệ. Về sau, Người khái quát: "Một dân tộc dốt là dân tộc yếu". Vì vậy, mà ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, một trong những nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền cách mạng được xác định là "Kiến thiết nền giáo dục" và "dốt" được coi là "giặc", là một trong ba kẻ thù nguy hiểm như nhau là "giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm". Và chính nhờ nhận thức đúng vai trò của giáo dục, nhờ có phương pháp đúng là toàn dân tham gia diệt dốt (Những người chưa biết chữ hãy gắng mà học cho biết, vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, những người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng; các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm công của mình...), đồng thời, với việc lập Nha bình dân học vụ, Nha giáo dục, nên chỉ trong 3 năm chúng ta đã đạt kỳ tích hiếm có, giải quyết được cơ bản nạn mù chữ, xoá nạn mù chữ cho hơn 8 triệu người. Số người được học cao hơn về các kiến thức thường thức khác như:

1. Thường thức vệ sinh, để dân bớt đau ốm.
2. Thường thức khoa học, để bớt mê tin nhảm.
3. Bốn phép tính, để làm ăn có ngăn nắp.

4. Lịch sử và địa dư nước ta (vấn tắt bằng thơ hoặc ca) để nâng cao lòng yêu nước.

5. Đạo đức công dân để thành người công dân đứng đắn"⁴, cũng tăng lên đáng kể. Đây có thể xem là kỳ tích, là cơ sở để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, bởi theo Người "*Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không thể nói gì đến kinh tế văn hoá*"⁵. Thấm nhuần quan điểm này phải có đường lối, chính sách và các chế tài để thực hiện xây dựng nền giáo dục toàn dân, nền giáo dục đồng đều, thực hiện bằng được các mục tiêu giáo dục phổ cập, giáo dục bắt buộc và giáo dục không mất tiền... Đương nhiên, các phương thức giáo dục đó phải phù hợp với điều kiện cụ thể trong từng giai đoạn lịch sử, nhưng nhất định không được xa rời hay làm biến dạng các mục tiêu giáo dục đó.

Hai là: "Học phải đi đôi với hành"

Quan điểm này của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa từ vi mô đến vĩ mô trong việc hoạch định các chương trình giáo dục, mục đích đào tạo, giải quyết mối quan hệ giữa chính sách, chế tài của Nhà nước với xã hội hoá giáo dục. Trong cuốn sổ vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, khi đến thăm cán bộ, học sinh nhà trường năm 1949, Người đã viết:

"Học để làm việc, làm người, làm cán bộ.

Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại.

Muốn đạt mục đích thì phải: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư"⁶.

Nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ I về công tác huấn luyện và học tập ngày 6 - 5 - 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích cụ thể và thuyết phục về mối quan hệ giữa học và hành. Theo chúng tôi, bài nói này là một văn kiện quan trọng phục vụ thiết thực cho ngành giáo dục nước ta hiện nay. Trong văn kiện này, Bác đã phân tích về vấn đề thiết thực và chu đáo trong huấn luyện, "chống hữu danh vô

thực", chỉ ra đối tượng cần được huấn luyện (học tập), chỉ ra ai là người chịu trách nhiệm và đặc biệt là xác định huấn luyện cái gì? (phải huấn luyện lý luận, huấn luyện công tác, huấn luyện văn hoá, huấn luyện chuyên môn). Người phân tích cách huấn luyện như thế nào cho tốt, sử dụng những tài liệu nào cho kết quả, và rất chú trọng đến vấn đề tự học... Và khẳng định: "Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì không trôi chảy". Vận dụng tốt quan điểm này, trong những giai đoạn khó khăn nhất của cách mạng, Đảng và Nhà nước ta đã đào tạo, bồi dưỡng được nhiều cán bộ tốt, nhiều nhà khoa học, nhà chuyên môn vừa có trình độ cao, vừa có tinh thần yêu nước nồng nàn, sẵn sàng xả thân vì độc lập, tự do của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Nắm vững quan điểm này, Đảng và Nhà nước ta đã thành công trong việc "trí thức hoá công nông và công nông hoá trí thức". Phải không ngừng học hỏi lý thuyết mới, đồng thời phải gắn với thực tế để kiểm nghiệm lý thuyết và phục vụ đời sống nhân dân, vì sự phát triển của đất nước. Nhìn vào thực tế nền giáo dục hiện nay, ở góc độ những vướng mắc và hạn chế, chúng tôi cho rằng: cần phải nắm vững quan điểm "học đi đôi với hành", học để làm việc, học để phục vụ thiết thực cho cuộc sống hôm nay, chúng ta sẽ có hướng, có biện pháp và có quyết tâm để giải quyết hiệu quả những tồn tại sự mất cân bằng về quy mô đào tạo dẫn đến tình trạng "thừa thầy, thiếu thợ", tình trạng đào tạo mà không sử dụng được, đào tạo một nghề nhưng lại phải làm một công việc khác... Khắc phục tình trạng chất lượng đào tạo không ổn định và có chiều hướng không đáp ứng được yêu cầu thực tế nhất là không đủ trình độ hội nhập với khu vực và quốc tế. Nghiên cứu đầy đủ và vận dụng quan điểm "học đi đôi với hành" của Chủ tịch Hồ Chí

Minh, chúng ta còn khắc phục được vấn nạn xã hội "bằng giả - học giả", "bằng thật - học giả"... làm ảnh hưởng không nhỏ đến mục tiêu "học ra học, dạy ra dạy" và "thầy ra thầy, trò ra trò" hiện nay. Phải xem quan điểm "học đi đôi với hành" vừa là mục đích, vừa là phương pháp, vừa là đạo đức giáo dục của xã hội ta, để thực hiện được nền giáo dục toàn dân đi vào công nghiệp hoá và hiện đại hoá một cách chắc chắn và bền vững.

Ba là, "Xây dựng một xã hội học tập và học tập suốt đời"

Thực tế đã chứng minh rằng, một xã hội muốn phát triển được và muốn phát triển ổn định, bền vững thì sự phát triển đồng đều là đặc biệt quan trọng, đương nhiên sự phát triển đồng đều không phải là bình quân hay cào bằng. Trong lĩnh vực giáo dục, sự phát triển đồng đều càng có vai trò quan trọng trong ổn định và phát triển xã hội. Đó chính là cơ sở để Chủ tịch Hồ Chí Minh kiến tạo và xây dựng một nền giáo dục toàn dân. Người nói: Không phân biệt già, trẻ, gái, trai, cứ là người Việt Nam thì phải tham gia học tập, tham gia xoá nạn mù chữ. Theo thống kê chưa thật đầy đủ thì từ năm 1954 đến năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có hơn 700 lần đi thăm cơ sở ở trung ương và địa phương, có thể nói ở bất kỳ đâu và với đối tượng nào, Người cũng căn dặn phải học tập để nâng cao trình độ, để hiểu biết được nhiều và phục vụ được tốt. Nói với học sinh, thanh niên, Người càng nhấn mạnh hơn nhiệm vụ học tập và khẳng định rằng "chỉ có không ngừng học tập thì mới tiến bộ mãi". Đến thăm các thầy giáo, Bác cũng không quên nhắc nhở "phải không ngừng học tập để bồi bổ kiến thức mà dạy cho học sinh ngày một tốt hơn". Chỉ có xây dựng được một "xã hội học tập" thì mới thực hiện được vấn đề "học tập suốt đời" và ngược lại, mỗi con người Việt Nam, mỗi công

dân Việt Nam có lấy học tập là mục đích, là công việc suốt đời thì mới đóng góp được vào việc xây dựng một xã hội học tập. Quan điểm xây dựng một xã hội học tập và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một quan điểm giáo dục rất hiện đại, đặc biệt là trong điều kiện khoa học kỹ thuật phát triển cực kỳ nhanh chóng, khoa học xã hội và nhân văn cũng không ngừng đổi mới, nên không học tập thì chắc chắn kiến thức của con người luôn luôn bị lạc hậu, sẽ bị tụt lùi nhanh chóng. Mặt khác, thẩm thấu quan điểm xây dựng một xã hội học tập và học tập suốt đời, sẽ giải quyết được một vấn đề không nhỏ hiện nay là quá trọng hình thức về môi trường đào tạo, mà chưa thật coi trọng chất lượng và đặc biệt là làm mất đi động cơ rất quan trọng của giáo dục là tự học dưới mọi hình thức. Trong điều kiện hiện tại của đất nước, ngoài phần đào tạo chính quy, bài bản là rất cần thiết thì tự học, tự đào tạo, tự bồi dưỡng và nâng cao kiến thức còn quan trọng hơn nhiều. Điều đó đã được chứng minh trên thực tế. Thẩm thấu quan điểm này một cách đầy đủ và vận dụng nó một cách khoa học còn có tác dụng rất lớn đối với chiến lược phát triển nguồn lực của nước ta hiện nay. Một trong bốn nguồn lực đó là lao động, trong nguồn lực lao động thì vấn đề chất lượng người lao động lại là yếu tố hàng đầu. Thực trạng chất lượng nguồn lao động của nước ta hiện nay là thấp, ngoài vấn đề sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, thì số liệu năm 2002 cho thấy, trong lực lượng lao động nước ta, tỷ lệ người mù chữ là 3,74%, chưa qua cấp 1 là 15,96%, số ở trình độ cấp 1 là 31,83%. Cấp 2 là 32% và cấp 3 là 13,08%. Bình quân số năm đi học mới đạt xấp xỉ 7,3 năm. Trong khi đó Inđônêxia là 10 năm, Hàn Quốc là 15 năm, Trung Quốc là 13 năm, Philippin là 11 năm và Lào là 8 năm...

Nghị quyết của Đảng đã đặt vấn đề giáo dục và khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu và đề ra một số chủ trương cụ thể như: Phấn đấu đến năm 2010, 100% lao động ở nước ta biết chữ, số năm đi học bình quân đạt 9,5 năm, số lao động được đào tạo là 40% (năm 2000 mới đạt 19,62%). Muốn đạt được các mục đích và các chỉ tiêu nêu trên và hàng loạt các chỉ tiêu khác nữa, ngành giáo dục đào tạo cũng cần phải thẩm thấu quan điểm giáo dục hiện đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các phương pháp khoa học và thiết thực mà Người đã trải nghiệm, căn dặn chúng ta.

Giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu. Giáo dục - đào tạo còn được xây dựng như *máy cái* để tạo ra sự phát triển của mỗi quốc gia dân tộc và của cả loài người. Nhận thức đó đúng và rất quan trọng, nhưng để nhận thức đó biến thành thực tế trong điều kiện nước ta còn nghèo và lạc hậu, trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá, thì việc thẩm thấu quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng một nền giáo dục Việt Nam hiện đại là không thể thiếu. Đó cũng chính là một hệ phương pháp để thực hiện tốt những nhiệm vụ cơ bản và bao trùm của sự nghiệp giáo dục những năm tới mà Đại hội IX của Đảng đã nêu: "Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục, thực hiện chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá".

- 1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1, tr. 22-23, 27-28
3. *Sđđ*, T.2, tr.98
- 4, 6. *Sđđ*, T.5, tr. 684, 489
5. *Sđđ*, T. 8, tr. 184